CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN KHU LIÊN HỢP THỂ THAO TỈNH LẠNG SƠN (HẠNG MỤC SÂN VẬN ĐỘNG TRUNG TÂM, NHÀ THI ĐẤU ĐA NĂNG)

(Kèm theo Quyết định số 2173 /QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu Liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, Nhà thi đấu đa năng).

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn.

- Địa chỉ liên hệ: khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Quy mô diện tích sử dụng đất của dự án khoảng 29ha, bao gồm:

+ Nhà ở vận động viên: phục vụ khoảng 300 người bao gồm vận động viên, huấn luyện viên, tổ trọng tài...

+ Nhà thi đấu đa năng: quy mô 3.000 chỗ và đáp ứng tối đa thêm 1.000 chỗ ghế di động. Các hạng mục phụ trợ được đầu tư xây dựng phù hợp với quy định.

+ Nhà tập luyện thể thao: 02 nhà (cao 01 tầng) tập luyện các môn thể thao trong nhà theo quy định hiện hành để phục vụ các hoạt động luyện tập các môn thể thao trong nhà gồm: 01 nhà cho các môn: bóng bàn, cầu lông, bóng chuyền, thể dục dụng cụ..; 01 nhà cho các bộ môn võ: WuShu, Karate, Muay Thái, Kic-Boxing....

+ Khu sân thể thao ngoài trời: sân tập luyện bóng đá (01 sân bóng đá mặt cỏ nhân tạo), 04 sân tennis có khán đài 1.000 chỗ, 01 sân bóng rổ, 01 sân bóng chuyền.

+ Trạm xử lý nước thải.

+ Khu chức năng khác: san nền trên toàn bộ phạm vi dự án với diện tích khoảng 29ha và đầu tư một phần hệ thống hạ tầng kỹ (hệ thống các bãi đỗ xe, cây xanh, giao thông, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp điện, trạm biến áp…) đảm bảo việc khai thác, sử dụng cho các hạng mục công trình sau khi được đầu tư.

- Loại hình dự án: Dự án đầu tư xây dựng mới.

3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

3.1. Các hạng mục công trình

a) Các hạng mục công trình chính

- Khu nhà ở vận động viên: diện tích khu đất 10.795,31 m^2.

- Nhà luyện tập thể thao: diện tích khu đất 5.574,51 m^2.

- Nhà thi đấu đa năng: diện tích khu đất 20.008,11m^2.

- Sân thể thao ngoài trời: diện tích 9.277,34 m^2.

- Các hạng mục phụ trợ (san nền toàn bộ diện tích 29ha và xây dựng một phần khu chức năng gồm: hệ thống các bãi đỗ xe, cây xanh, giao thông, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp điện, trạm biến áp,…).

b) Các hạng mục bảo vệ trường của dự án

- Hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải.

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, công suất 250m^3/ngày đêm.

3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

a) Giai đoạn xây dựng

- Hoạt động chiếm dụng đất.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển vật tư, máy móc.

b) Giai đoạn hoạt động

Hoạt động thể dục, thể thao trong Khu Liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn.

4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích chuyển đổi khoảng 17.138,60 m^2; dự án có yêu cầu di dân, tái định cư theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư và pháp luật về xây dựng với số hộ phải di dời khoảng 100 hộ gia đình với số nhân khẩu khoảng 450 người.

II. CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ KHẢ NĂNG TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG

STT	Hạng mục công trình	Các tác động môi trường
1	Giải phóng mặt bằng	- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng, san ủi tạo mặt bằng; - Chất thải rắn: khối lượng thảm thực vật, công trình kiến trúc trên đất,… - Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động phá dỡ; - Nước thải sinh hoạt.

STT	Hạng mục công trình	Các tác động môi trường
2	Thi công xây dựng	***Bụi, khí thải:*** - Bụi, khí thải từ quá trình thi công các hạng mục công trình dự án, từ quá trình vận chuyển đất đá thải, nguyên liệu xây dựng ra vào công trường; từ máy móc, phương tiện thi công xây dựng; quá trình hàn, rải nhựa đường, quá trình chà nhám mặt đường; Hơi dung môi từ quá trình sơn; các hoạt động hàn cắt kim loại; quá trình nổ mìn. ***Nước thải:*** - Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động của công nhân thi công trên công trường; - Nước thải xây dựng từ quá trình thi công xây dựng và vệ sinh máy móc thiết bị,…; - Nước mưa chảy tràn. ***Chất thải rắn:*** - Chất thải rắn sinh hoạt do hoạt động của công nhân xây dựng; - Chất thải rắn xây dựng thông thường (đất, đá loại, mẩu sắt thép,…); - Chất thải nguy hại: Từ quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình dự án. ***Tiếng ồn, độ rung:*** Ô nhiễm ồn, rung do hoạt động các thiết bị thi công và các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, quá trình nổ mìn…
3	Hoạt động vận hành dự án	- Nước mưa chảy tràn. - Bụi, khí thải từ phương tiện hoạt động lưu thông ra vào khu liên hợp. - Nước thải sinh hoạt. - Chất thải rắn sinh hoạt, CTNH.

III. DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CHÍNH, CHẤT THẢI PHÁT SINH THEO GIAI ĐOẠN CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Nước thải, khí thải

1.1. Nước thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Nước mưa chảy tràn: khối lượng phát sinh khoảng 0,02m^3/s. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng do rửa trôi, đất, cát…

- Nước thải sinh hoạt: khối lượng nước thải phát sinh khoảng 3m^3/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P), dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải thi công: khối lượng nước thải phát sinh khoảng 27,34 m^3/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát…

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn với khối lượng phát sinh khoảng 0,000033 m^3/s. Thành phần chủ yếu bao gồm chất rắn lơ lửng do rửa trôi, đất, cát…

- Nước thải sinh hoạt từ các khu ở phát sinh khoảng 200m^3/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là Các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P), dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh.

1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp, san nền: 3.240,41 µg/m^3; bụi từ hoạt động bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; bụi, khí thải phát sinh trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng và đất đá đổ thải về bãi thải, phát sinh từ các máy móc, thiết bị thi công; khí thải từ công đoạn hàn; bụi, khí thải từ hoạt động rải bê tông nhựa đường; hơi sơn từ quá trình sơn kẻ đường; bụi và khí thải phát sinh từ quá trình nổ mìn. Các thông số của khí thải gây tác động chính như: CO_x, NO_x, SO_x, bụi…

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi khí thải từ các phương tiện giao thông tại bãi đỗ xe khu vực dự án.

- Khí thải phát sinh từ việc đun nấu thức ăn nhà bếp, từ quá trình phân hủy rác tại các thùng chứa rác trên các tuyến đường nội bộ trong khu vực dự án, từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ, từ hệ thống thoát nước thải và từ hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.1. Chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân với thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, giấy vụn, bìa cát tông, vỏ đồ hộp, bao bì, chai lọ..., phát sinh khoảng 40 kg/ngày.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường (CTRCNTT):

+ Sinh khối từ quá trình phát quang cây cối phát sinh khoảng 98,11 tấn chủ yếu bao gồm là cây bụi, cây ăn quả, cây trồng công nghiệp.

+ Chất thải phá dỡ phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình nhà tạm với khối lượng phát sinh khoảng 2.800m^3.

+ Phế thải phát sinh từ hoạt động san ủi, dọn dẹp mặt bằng khối lượng sinh khoảng 7.250 m^3.

+ Chất thải rắn xây dựng như: các vật liệu kém chất lượng, gạch vỡ, tấm lợp vỡ, ván khuôn, bao xi măng, sắt thép vụn,... với khối lượng phát sinh khoảng 41,2 tấn/ngày.

+ Đất bóc hữu cơ phát sinh 14.652.96 m^3.

+ Đất đá thải từ quá trình đào nền phát sinh 202.872,91m^3.

b) Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, vận động viên, huấn luận viên,…phát sinh khoảng 8,112 tấn/ngày.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Bùn thải từ bể tự hoại phát sinh tại dự án với khối lượng khoảng 476m^3 bùn tươi/năm.

+ Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung phát sinh khoảng 264,8 kg/ngày.

2.2. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng bao gồm dầu thải, pin, ắc quy chì thải, bóng đèn huỳnh quang thải và các loại chất khác có chưa thủy ngân, giẻ lau dính dầu mỡ thải, đầu mẩu que hàn, cặn sơn thải,… phát sinh khoảng 50kg/tháng.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang và các loại thuỷ tinh hoạt tính thải, pin, ắc quy thải, các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện, bao bì cứng thải bằng nhựa, dầu thải máy biến,… với khối lượng khoảng 48,7 kg/ngày.

3. Tiếng ồn, độ rung

3.1. Giai đoạn xây dựng

Phát sinh từ hoạt động của hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu, máy móc thiết bị thi công tại công trường và hoạt động nổ mìn.

3.2. Giai đoạn vận hành

Phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng; hoạt động của hệ thống quạt thông gió; hoạt động của quạt làm mát hệ thống điều hoà; hoạt động của các phương tiện giao thông. Tuy nhiên, nguồn gây tiếng ồn, độ rung của dự án trong giai đoạn vận hành không gây tác động, ảnh hưởng lớn.

IV. CÁC CÔNG TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các công trình và biện pháp thu, xử lý nước thải, khí thải

1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: bố trí 03 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại, văn phòng làm việc của công trường khi thi công để thu gom nước thải sinh hoạt, hệ thống xử lý chất thải cũng đạt đúng tiêu chuẩn nhà vệ sinh. Toàn độ nước thải nhà vệ sinh định kỳ 06 tháng/lần thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đem đi xử lý theo quy định.

- Đối với nước thải xây dựng: thu gom về hố ga chắn rác và được tách dầu mỡ bằng các song chắn thu dầu mỡ (lượng dầu mỡ này được thu gom và đưa về kho chứa CTNH để xử lý theo quy định). Xây dựng hệ thống rãnh thu, hố lắng tạm thời (thể tích hố lắng tạm khoảng 3m^3, kích thước D×R×C= 2m×1m×1,5m với số lượng 02 hố lắng/công trường) để thu gom nước thải thi công xây dựng, sau đó tái sử dụng cho quá trình để khử bụi, vệ sinh máy móc, thiết bị, không thải ra ngoài môi trường.

- Đối với nước mưa chảy tràn: đào rãnh thành các đường tụ thủy (L=500m) cho chảy vào hố ga lắng cặn. Thể tích hố ga lắng tạm khoảng 3m^3, kích thước D×R×C= 2m×1m×1,5m, hố đất. Dự kiến bố trí 05 hố lắng, chiều dài rãnh thành các đường thuỷ tụ khoảng 500m.

b) Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thoát nước thải của Dự án được thiết kế riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa.

* Nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ các công trình trong khu vực sau khi được xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại, bể tách mỡ sẽ được thoát vào ống thoát nước thải thu gom về tuyến cống thoát nước thải chạy dọc đường quy hoạch và chảy về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, công suất 250m^3/ngày đêm với công nghệ xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học.

- Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt sẽ được thu gom để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A trước khi xả ra hố ga thoát nước thải, sau đó đấu nối chảy vào hệ thống thoát nước chung của thành phố. Trong quá trình thiết kế trạm xử lý nước thải sẽ được tính toán đảm bảo việc hệ thống có thể nâng tổng công suất trạm xử lý nước thải lên 500m^3/ngày.đêm mà không ảnh hưởng tới dự án khi đi vào hoạt động và đảm bảo thu gom, xử lý được toàn bộ lượng nước thải phát sinh khi vận hành toàn bộ Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (sau khi đầu tư xây dựng thêm hạng mục sân vận động).

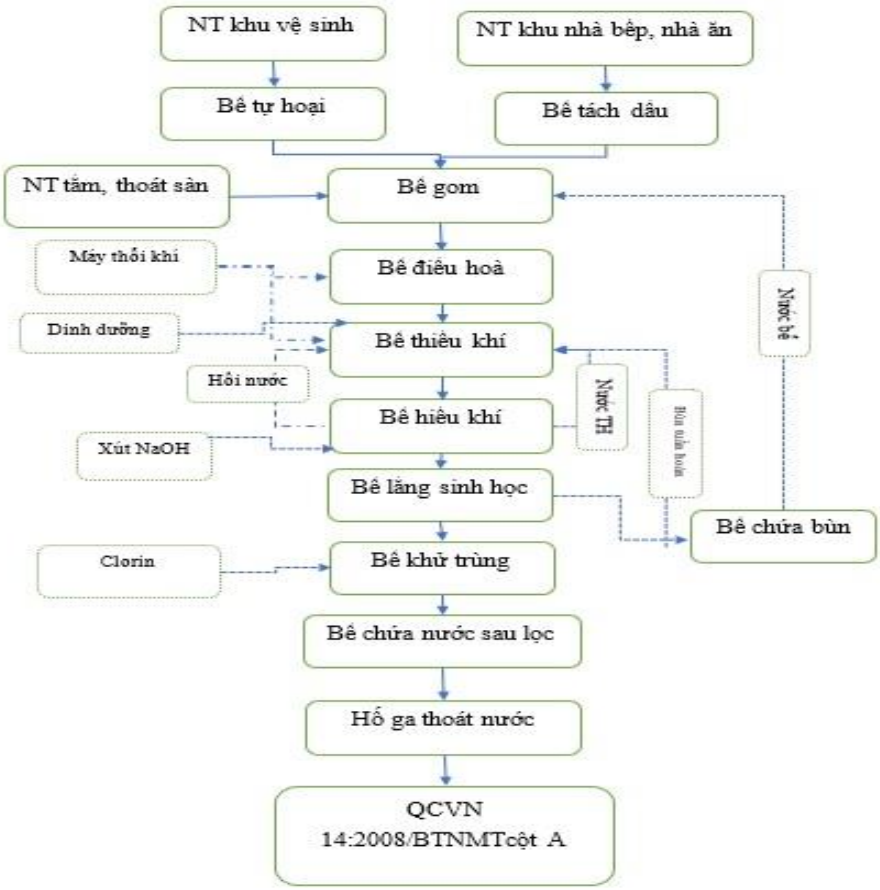

Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải

* Nước mưa chảy tràn: toàn bộ nước mưa của khu vực dự án được thu gom thu gom bằng hệ thống thoát nước nội bộ rồi được đưa vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Lắp đặt tấm tôn bao quanh ranh giới dự án với chiều cao 2,5m để ngăn cách khu vực thi công với bên ngoài nhằm hạn chế ảnh hưởng tới các đối tượng xung quanh dự án.

- Trong quá trình san nền, thực hiện phun nước dập bụi, tần suất trung bình 2 lần/ngày và tăng tần suất lên 3 - 4 lần/ngày vào các ngày nắng nóng, gió mạnh tại những khu vực phát sinh ra nhiều bụi.

- Các phương tiện vận chuyển được phủ kín để tránh rơi vãi đất cát, không chuyên chở vượt quá trọng tải quy định. Khi xe vận chuyển làm rơi vãi đất, cát dọc theo tuyến đường vận chuyển, tiến hành vệ sinh, quét dọn. Sử dụng các phương tiện vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường. Thực hiện nghiêm túc quy định hạn chế tốc độ di chuyển trong khu vực công trường vừa để đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực và giảm được lượng bụi cuốn theo; Ban hành nội quy, giới hạn tốc độ xe ra vào dự án.

- Sử dụng máy móc công nghệ tiên tiến hiện đại để thổi bụi, hút bụi nhằm hạn chế lượng bụi phát sinh trong quá trình thổi đất, cát để rải nhựa đường. Tiến hành thổi bụi vào thời gian phù hợp, có ít lưu lượng giao thông và các hoạt động kinh tế - xã hội. Tiến hành công tác thu gom, quét, xúc các loại đất đá, bụi ven đường trước khi khổi bụi nhằm hạn chế bụi phát tán ra xung quanh.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang…) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động.

- Sử dụng máy móc thi công không quá cũ, tiêu thụ ít nhiên liệu để đảm bảo giảm thiểu phát thải ô nhiễm bụi, khí thải. Sử dụng các loại dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp để giảm nhẹ tải lượng ô nhiễm của khí SO_2 khi máy móc hoạt động. Thường xuyên kiểm tra các phương tiện thi công nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc luôn ở trong trạng thái tốt về mặt kỹ thuật.

- Có biện pháp, thiết bị hạn chế rung động đối với các máy gây ra mức rung lớn như máy đóng cọc, máy khoan, phá dỡ bê tông, nhà cũ,... Lập thời gian biểu của hoạt động thi công và biện pháp tổ chức thi công hợp lý.

- Thường xuyên thu gom phế thải xây dựng vào đúng nơi quy định để tránh phát sinh bụi ra môi trường xung quanh. Hằng ngày tổ chức vệ sinh công nghiệp trên công trường, bảo đảm cho công trường luôn được gọn sạch.

- Thành lập các điểm xịt rửa các phương tiện ra vào khu vực thi công tại các khu vực cửa ngõ của dự án; tưới nước dập bụi các tuyến đường vận chuyển.

- Xin cấp phép nổ mìn theo quy định; xây dựng nội quy an toàn nổ mìn, quản lý sử dụng vật liệu nổ theo quy định. Lựa chọn phương pháp nổ mìn và sơ đồ nổ, xác định thời gian dãn cách hợp lý. Tưới nước làm ẩm bề mặt bãi mìn trước khi nổ (sau khi đã nạp xong).

b) Giai đoạn vận hành

- Vệ sinh thường xuyên sân đường nội bộ, khu bãi đỗ xe giảm lượng bụi phát sinh. Bố trí một cách hợp lý hệ thống cây xanh.

- Khu bếp được lắp đặt hệ thống thông gió kết hợp thông gió tự nhiên đáp ứng được các yêu cầu về nhiệt độ, độ ẩm không khí theo quy định, không gây tác động xấu tới môi trường xung quanh.

- Các nắp cống, hố ga được đậy kín để tránh phát tán mùi hôi tại hệ thống xử lý nước thải.

- Ban hành nội quy, giới hạn tốc độ xe ra vào dự án.

2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí công nhân vệ sinh phụ trách thu gom các loại rác thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng sẽ được phân loại và thu gom vào các thùng đựng có nắp đậy chuyên dụng. Trang bị 04 thùng dung tích 60-240 lít trên phạm vị công trường; hợp đồng với đơn vị có chức năng, định kỳ thu gom rác thải sinh hoạt từ khu vực công trường xây dựng theo quy định (1 lần/ngày).

- Đối với chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải phát sinh từ quá trình giải phóng mặt bằng: thực hiện theo phương pháp cuốn chiếu, chặt hạ, phá dỡ tới đâu thu gom tới đó; thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Đất bóc hữu cơ được xử lý theo đúng quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, sử dụng trồng khu cây xanh trong khu vực dự án.

+ Lượng đá từ quá trình nổ mìn được lưu giữ tạm thời tại khu vực thực hiện dự án và sẽ thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành để tận dụng cho dự án. Đất dư thừa từ quá trình đào đắp được nhà thầu thi công vận chuyển về bãi đổ thải theo quy định.

+ Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng: bố trí 01 thùng chứa có thể tích 5m^3 tại bãi tập kết tạm thời trên công trường; thực hiện phân loại chất thải để có biện pháp thu gom các chất thải có thể tái chế trước khi vận chuyển về bãi đổ thải theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng chứa rác có nắp kín với khoảng cách 100m/thùng. Hàng ngày thu gom rác, vận chuyển về khu lưu chứa rác của dự án. Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng hàng ngày thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

Tuân thủ việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt của dự án theo quy định tại Điều 58 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 26 Thông tư 02/2022/TTBTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường.

- Đối với chất thải rắn thông thường: Bùn từ bể tự hoại và bùn từ hệ thống xử lý nước thải, tuỳ thuộc vào khối lượng phát sinh thực tế, định kỳ 01 năm/lần hoặc khi bể chứa đầy thì đơn vị vận hành sẽ thuê đơn vị chức năng hút định kỳ.

2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng

Bố trí 05 thùng chuyên dụng loại 120 lít đặt tại các vị trí thuận lợi trên công trường, dán nhãn chất thải nguy hại và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại để xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Bố trí 01 kho có diện tích khoảng 20m^2 tại khu vực thuận tiện cho việc lưu giữ và vận chuyển chất thải nguy hại đi xử lý và được bố trí gần khu vực trạm xử lý nước thải. Thực hiện lắp đặt các biển cảnh báo, cửa bảo vệ theo đúng quy định, tùy theo khối lượng CTNH phát sinh, bố trí số lượng thùng chứa CTNH tương ứng với từng mã số CTNH.

- Hợp đồng với các đơn vị dịch vụ vệ sinh có đủ năng lực để vận chuyển, xử lý toàn bộ rác thải nguy hại của dự án, tần suất thu gom chất thải nguy hại tuỳ thuộc vào khối lượng phát sinh thực tế.

- Việc quản lý chất thải nguy hại sẽ thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

3.1. Giai đoạn xây dựng

- Thường xuyên kiểm tra mức ồn của phương tiện vận chuyển, thiết bị và máy móc thi công, lắp các thiết bị giảm âm nếu mức ồn lớn hơn giới hạn cho phép.

- Không sử dụng phương tiện, thi thiết bị thi công không quá cũ gây tiến ồn lớn. Bố trí thời gian làm việc hợp lý, không tiến hành các hoạt động thi công phát sinh mức ồn lớn hơn 65 dB trong thời gian nghỉ.

- Sử dụng hợp lý năng lượng nổ, bao gồm những biện pháp: chọn loại thuốc nổ phù hợp, thiết kế bãi nổ có nhiều mặt tự do, sử dụng kết cấu lượng thuốc có hiệu quả với sơ đồ khởi nổ hợp lý. Sử dụng màn chắn sóng chấn động giảm thiểu tác động môi trường.

- Thông báo cho chính quyền địa phương và người dân khu vực xung quanh khi tiến hành các biện pháp thi công gây tiếng ồn cao như: đóng cọc, khoan, đổ bê tông,…và thời gian, kế hoạch thi công nổ mìn.

3.2. Giai đoạn vận hành

Trồng cây xanh tạo cảnh quan, che chắn gió bụi, đồng thời giảm tiếng ồn phát sinh từ dự án.

4. Công trình, biện pháp ứng phó sự cố môi trường

- Chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy theo quy định.

- Phòng ngừa các sự cố có thể xảy ra cho hệ thống xử lý nước thải bằng các biện pháp:

+ Thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng nước thải đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải; theo dõi hoạt động của các máy móc xử lý, tình trạng hoạt động của các bể xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời.

+ Chuẩn bị một số thiết bị dự phòng đối với một số máy móc dễ hư hỏng như bơm nước thải, máy thổi khí, bơm bùn, các phụ tùng khác,…;

+ Trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố hỏng hóc máy móc, thiết bị không thể tiếp tục vận hành, trong lúc sửa chữa máy móc/thiết bị nước thải được lưu chứa tại các bể xử lý trong hệ thống. Không xả nước thải trực tiếp ra hệ thống thoát nước của khu vực khi chưa xử lý đạt quy chuẩn quy định.

+ Sau khi khắc phục xong sự cố, toàn bộ lượng nước thải tại các bể xử lý được bơm quay về bể điều hoà để bắt đầu chu trình xử lý mới nhằm đảm bảo nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Trong trường hợp vượt khả năng khắc phục sự cố, đơn vị vận hành hệ thống làm công văn báo cáo với cơ quan chức năng quản lý và để có biện pháp kịp thời khắc phục sự cố. Lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý;

+ Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình, vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp.

V. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG CỦA CHỦ DỰ ÁN

1. Giai đoạn xây dựng

Để kiểm soát và quản lý chất lượng môi trường khu vực dự án và khu vực xung quanh dự án khi triển khai xây dựng, thực hiện giám sát chất lượng môi trường trong thi công như sau:

- Giám sát môi trường không khí tại các vị trí: giáp tuyến Quốc lộ 1A, khu vực cổng ra vào dự án, trung tâm khu vực dự án, khu dân cư phía Bắc của dự án.

- Giám sát công tác thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt.

- Giám sát khối lượng phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý các loại rác thải sinh hoạt và việc để rác đúng nơi quy định.

- Giám sát khối lượng phát sinh, việc thu gom, phân loại chất thải rắn thông thường và xử lý theo quy định, hướng dẫn.

- Giám sát khối lượng phát sinh, việc thu gom, phân loại và thuê đơn vị xử lý chất thải nguy hại.

- Giám sát sự cố cháy nổ trong suốt quá trình thi công dự án.

2. Giai đoạn vận hành

Tại báo cáo đánh giá tác động của dự án tính toán lưu lượng nước thải phát sinh thực tế lớn nhất là 200 m^3/ngày.đêm và chủ đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 250 m^3/ngày đêm. Theo quy định tại Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc định kỳ và quan trắc tự động, liên tục nước thải trong giai đoạn vận hành.

VI. CÁC YÊU CẦU KHÁC CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CHỦ DỰ ÁN

1. Thực hiện các trách nhiệm chủ dự án sau khi có quyết định phê duyệt kết

quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện nghiêm các yêu cầu về bảo vệ môi trường và kịp thời báo cáo những thay đổi so với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt theo quy định./.